

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 225/2020/QĐST-VHNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

N, ngày 23 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân thụ lý số 475/2020/TLST-VHN ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1993;

Địa chỉ: 42/49 đường T1, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Chị Lê Thị Hồng T2, sinh năm 1995.

Đăng ký thường trú: ấp Đ, xã H, huyện C1, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: 278/21C đường T3, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 9 năm 2020, anh Huỳnh Thanh T và chị Lê Thị Hồng T2 vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh Huỳnh Thanh T và chị Lê Thị Hồng T2 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình công nhận anh Huỳnh Thanh T và chị Lê Thị Hồng T2 thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Anh T và chị T2 thỏa thuận giao cháu Huỳnh Thanh T4 (nam), sinh ngày 11/6/2011 cho chị Lê Thị Hồng T2 nuôi dưỡng đến dưỡng thành. Anh Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh Thanh T4 có bản tự khai thể hiện nguyện vọng muốn sống với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh T và chị T2 là tự nguyện, đúng quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu T4 nên ghi nhận.

[3] *Về tài sản chung*: Anh T và chị T2 thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Anh T và chị T2 thống nhất trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Huỳnh Thanh T và chị Lê Thị Hồng T2 thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao cháu Huỳnh Thanh T4 (nam), sinh ngày 11/6/2011 cho chị Lê Thị Hồng T2 trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Huỳnh Thanh T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận lời trình bày của anh Huỳnh Thanh T và chị Lê Thị Hồng T2 về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: Anh Huỳnh Thanh T và chị Lê Thị Hồng T2 mỗi người chịu 150.000 đồng. Chị T2 tự nguyện nộp thay anh T. Tổng cộng Chị T2 phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng lệ phí chị T2 đã nộp theo Biên lai thu số 002906 ngày 05/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận N;
- Đương sự;
- UBND phường C, quận N, thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hồng Quân